

Số: ~~1972~~ /KL- STP

Quảng Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Thuận Đức, TP. Đồng Hới, T. Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1523/QĐ-STP ngày 29/6/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ Kế hoạch tiến hành thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt, từ ngày 12/7/2021 đến hết ngày 13/7/2021, Đoàn Thanh tra của Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 04/8/2021 của Đoàn Thanh tra và Báo cáo Giải trình số 599/UBND ngày 29/7/2021 của UBND xã Thuận Đức, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Xã Thuận Đức được thành lập năm 1998 theo Nghị định số 34/1998/NĐ-CP ngày 30/5/1998 của Chính phủ. Là một xã nằm ở phía Tây thành phố Đồng Hới, phía Bắc giáp xã Nam Trạch, xã Lý Trạch huyện Bố Trạch; phía Đông giáp phường Bắc Lý, Phường Bắc Nghĩa; phía Nam giáp Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới; phía Tây giáp Thị Trấn Nông trường Việt Trung huyện Bố Trạch. Cách trung tâm thành phố khoảng 12 km, có tổng diện tích đất tự nhiên 4.529,45 ha, có 1.767 hộ, với 4.546 nhân khẩu, tổng số người trong độ tuổi lao động là 2.493 người chiếm 63,76% so với tổng dân số toàn xã.

Nhìn chung xã Thuận Đức có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế một cách toàn diện cả về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Về tiểu thủ công nghiệp nhờ có nguồn đất sét dồi dào với trữ lượng lớn nên ở đây có điều kiện để phát triển các ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng; có trục đường Hồ Chí Minh và đường Phan Đình Phùng, khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; có khu làng nghề TTCN. Về sản xuất nông nghiệp: Với diện tích đất nông nghiệp khá rộng, Thuận Đức có lợi thế trong việc phát triển các trang trại tổng hợp, trồng cây lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, tạo ra nguồn sản phẩm nông nghiệp lớn cho xã hội nói chung và cho địa phương nói riêng.

Bên cạnh đó, Thuận Đức còn có một số lợi thế như nguồn lao động dồi dào, đây là thế mạnh hiện có của xã để kết hợp với điều kiện đất đai sẵn có, nhằm mục đích vừa tạo công ăn việc làm cho người lao động tại chỗ, đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cho các hộ nông dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Thuận Đức cũng gặp khó khăn ảnh hưởng lớn đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Là xã xa trung

Mc *La*

tâm thành phố, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn thấp kém, nguồn nội lực để đầu tư phát triển còn hạn chế. Địa hình chủ yếu là đồi núi; ruộng đất canh tác còn manh mún, nhỏ lẻ, sản xuất còn phụ thuộc vào thời tiết nên khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Trình độ dân trí chưa đồng đều, lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lao động tại địa phương.

Năm 2019 và 2020, UBND xã Thuận Đức (gọi tắt là UBND xã) được bố trí 02 biên chế công chức đảm nhận công tác Tư pháp. Cả hai đều có trình độ Cử nhân Luật. Đến tháng 03/2021 chỉ còn 01 biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch (01 công chức nghỉ việc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

UBND xã đã bố trí trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác tư pháp như: 01 máy tính được nối mạng internet, 01 máy scan phục vụ công tác chứng thực điện tử; 01 máy photo, bàn, ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ và kho lưu giữ tài liệu...

Nhìn chung công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đã được lãnh đạo UBND xã chú trọng. Lãnh đạo UBND xã cũng đã chỉ đạo công chức chuyên môn nghiên cứu các văn bản mới để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chứng thực và đăng ký quản lý hộ tịch. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện theo cơ chế một cửa tại UBND xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Về công tác chứng thực

1.1. Việc triển khai nhiệm vụ chứng thực

Kết quả, từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/5/2021, UBND xã đã thực hiện:

Chứng thực chữ ký: 50 việc, Lệ phí: 500.000đ; Chứng thực bản sao từ bản chính: 6.264 việc, lệ phí: 63.465.000 đ; Chứng thực giao dịch hợp đồng: 0

Trong đó:

- Năm 2019: Chứng thực chữ ký: 23 việc, Lệ phí: 230.000đ; Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.678 việc, lệ phí: 26.163. 000đ;

- Năm 2020: Chứng thực chữ ký: 22 việc, Lệ phí: 220.000đ; Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.793 việc, lệ phí: 27.283. 000 đ;

- Từ 01/01/2021 đến 30/5/2021: Chứng thực chữ ký: 05 việc, Lệ phí: 50.000đ; Chứng thực bản sao từ bản chính: 793 việc, lệ phí: 10.019. 000 đ

a) Về ưu điểm

- UBND xã đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- Đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng

Ch

thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP để sử dụng trong năm 2019; đã cập nhật, ghi chép đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định. Đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính phát sinh từ năm 2020 đến tháng 5/2021, UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật, theo dõi. Hàng tháng đã in kết quả thực hiện, đóng thành tập và ghép thành một sổ khi kết thúc năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ lưu trữ sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc, lời chứng thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư 20/2015/TT-BTP và Thông tư 01/2020/TT-BTP.

b) Về tồn tại, hạn chế

Hồ sơ số 15/2019 giấy ủy quyền không thể hiện ủy quyền làm công việc gì.

1.2. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), trong quá trình giải quyết các TTHC, UBND xã đã tổ chức quán triệt về mục đích, ý nghĩa của Chỉ thị; đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị.

1.3. Việc thông báo mẫu chữ ký và hướng dẫn UBND cấp xã thông báo mẫu chữ ký khi thực hiện chứng thực

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và theo hướng dẫn của Phòng tư pháp thành phố Đông Hới, UBND xã đã thông báo mẫu chữ ký của các lãnh đạo theo đúng quy định pháp luật.

2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Từ 01/01/2019 đến 30/5/2021, UBND xã Thuận Đức đã thực hiện việc đăng ký hộ tịch như sau:

- Đăng ký khai sinh: 204 trường hợp (Năm 2019: 87, năm 2020: 79, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 38).

- Đăng ký khai tử: 69 trường hợp (Năm 2019: 27, năm 2020: 28, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 14).

- Đăng ký kết hôn: 73 trường hợp (Năm 2019: 33, năm 2020: 31, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 09).

- Xác nhận tình trạng hôn nhân: 178 trường hợp (Năm 2019: 72, năm 2020: 72, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 34).

Thư *ƯA*

- Đăng ký hay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 01 trường hợp (Năm 2019);

- Trích lục bản sao hộ tịch: 333 trường hợp (Năm 2019: 142, năm 2020: 140, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 51).

- Lệ phí hộ tịch thu được: 15.726.000 đồng (Năm 2019: 6.394.000 đồng, năm 2020: 4.151.000 đồng, từ ngày 01/01/2019 đến 30/5/2021: 5.181.000 đồng).

a) Ưu điểm

- UBND xã đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- Đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Thông tư 04/2020/TT-BTP.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; lưu trữ theo từng loại việc, khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu.

- Kiểm tra 524 hồ sơ, gồm 204 hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh (từ số thứ tự 01 đến 87/2019, từ số thứ tự 01 đến 79/2020, từ số thứ tự 01 đến 38/2021); 178 hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (từ số thứ tự 01 đến 72/2019, từ số thứ tự 01 đến 72/2020, từ số thứ tự 01 đến 34/2021), 69 hồ sơ đăng ký kết hôn (từ số thứ tự 01 đến 33/2019, từ số thứ tự 01 đến 27/2020, từ số thứ tự 01 đến 09/2021), 01 hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch (01/2019); 69 hồ sơ đăng ký khai tử (từ số thứ tự 01 đến 27/2019, từ số thứ tự 01 đến 28/2020, từ số thứ tự 01 đến 14/2021). Hầu hết các hồ sơ được kiểm tra đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về hộ tịch. Hồ sơ lưu đầy đủ thành phần theo quy định của pháp luật, lưu kết quả giải quyết theo đúng quy định Điều 58 và Điểm g Khoản 1 Điều 71 Luật Hộ tịch.

b) Tồn tại

- Sổ Đăng ký khai sinh: Việc sửa chữa sai sót một số trường hợp trong Sổ Đăng ký khai sinh năm 2019, 2020, 2021 chưa phù hợp Khoản 1 Điều 26 Thông tư 15/2015/TT-BTP và Khoản 1 Điều 35 Thông tư 04/2020/TT-BTP. Cụ thể: Số thứ tự 13, 33/2019; 57, 62, 71/2020; 02/2021. Một số Trang trong Sổ Đăng ký khai sinh tại "Mục giấy tờ tùy thân" ghi nội dung (cột 1) sang nội dung phần Ghi chú (Cột 2) là chưa phù hợp với Hướng dẫn sử dụng Sổ. Cụ thể: Số thứ tự 09, 17, 27/2019; 52/2020.

- Sổ Xác nhận tình trạng hôn nhân: Tại Quyển số 01/2009, có 03 trường hợp (số thứ tự 63/2019; 65, 66/2020) ghi chép có sai sót phải sửa chữa, tuy nhiên tại

u ca

mục khóa sổ cuối năm không thể hiện thông tin các trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư 15/2015/TT-BTP (khoản 2 Điều 36 Thông tư 04/2020/TT-BTP). Việc sửa chữa sai sót trường hợp số thứ tự 63/2019 chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư 15/2015/TT-BTP; sửa chữa sai sót trường hợp số thứ tự 65, 66/2020; 29/2021 chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 35 Thông tư 04/2020/TT-BTP.

3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, lệ phí hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh và các văn bản có liên quan. Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu lệ phí chứng thực; đã lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí, lệ phí khi giao dịch.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã đã bám sát và tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Thông tư số 15/2015/TT-BTP, Thông tư 20/2015/TT-BTP, Thông tư 04/2020/TT-BTP và các văn bản có liên quan khác. UBND xã đã quan tâm bố trí cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp tại địa phương.

Nhìn chung, hoạt động chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch của UBND xã đã đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Hồ sơ giải quyết cơ bản đảm bảo đầy đủ các giấy tờ cần thiết, hợp lệ. Đã mở các loại Sổ chứng thực và các loại Sổ hộ tịch theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Sổ ghi chép sạch sẽ, rõ ràng, cập nhật đầy đủ các loại việc phát sinh, đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học và theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; việc thu, nộp, quản lý phí chứng thực, lệ phí hộ tịch thực hiện theo quy định của pháp luật. Các hồ sơ được kiểm tra đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hồ sơ lưu đầy đủ thành phần theo quy định của pháp luật, lưu kết quả giải quyết theo đúng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 71, Điều 58 Luật Hộ tịch.

2. Tồn tại, thiếu sót

- Về công tác chứng thực: Hồ sơ số 15/2019 giấy ủy quyền không thể hiện ủy quyền làm công việc gì.

Me Ca

- Về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch:; Việc sửa chữa sai sót một số trường hợp trong Sổ Đăng ký khai sinh chưa phù hợp quy định; một số trang trong Sổ ghi nội dung (cột 1) lẫn sang nội dung phần (Cột 2). Sổ Xác nhận tình trạng hôn nhân, khóa sổ cuối năm không thể hiện thông tin các trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa; việc sửa chữa sai sót trường hợp số 63/2019, 65, 66/2020; 29/2021 chưa đúng quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Ưu điểm của UBND xã Thuận Đức là cơ bản và nổi trội, với địa bàn xa trung tâm thành phố, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn thấp kém, nguồn nội lực để đầu tư phát triển còn hạn chế; địa hình chủ yếu là đồi núi; ruộng đất canh tác còn manh mún, nhỏ lẻ, sản xuất còn phụ thuộc vào thời tiết nên khó khăn trong sản xuất kinh doanh, trình độ dân trí chưa đồng đều, nhưng quá trình thực hiện công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, bên cạnh các nhiệm vụ khác, UBND xã đã triển khai thực hiện tốt, hiệu quả công tác chứng thực, hộ tịch, đã tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về công tác này. Hồ sơ lưu trữ đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc khai thác, tra cứu, thành phần hồ sơ lưu trữ đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

Một số tồn tại, thiếu sót của UBND xã là thiếu sót nhỏ, phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả cho các bên liên quan. Các tồn tại, thiếu sót này chưa đến mức phải xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 29/7/2021 UBND xã đã có Báo cáo Giải trình số 599/UBND về các tồn tại, thiếu sót, đồng thời tiếp thu và chủ động khắc phục các thiếu sót theo ý kiến góp ý, trao đổi của Sở Tư pháp (cụ thể là Đoàn Thanh tra), đồng thời rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG

1. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng trong quá trình tiến hành thanh tra

Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra) đã trao đổi trực tiếp để UBND xã biết, chủ động khắc phục những tồn tại, thiếu sót phát hiện qua thanh tra và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

2. Kiến nghị biện pháp xử lý hành vi vi phạm: Không.

3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định: Không.

V. NHỮNG Ý KIẾN CÒN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN THANH TRA: Không.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND thành phố Đồng Hới

Chỉ đạo Phòng Tư pháp giúp UBND thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về Tư pháp trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp cho UBND cấp xã trên địa bàn.

Tiếp tục quan tâm hơn nữa nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho công tác tư pháp trên địa bàn. Quan tâm bố trí kinh phí cho các xã, thị trấn trên địa bàn để trang bị cơ sở vật chất (nhất là máy Scan) và chỉ

Handwritten signature/initials in blue ink.

đạo triển khai công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Một số yêu cầu đối với UBND xã Thuận Đức

a) Yêu cầu UBND xã Thuận Đức

Tiếp tục phát huy những ưu điểm, rút kinh nghiệm về những thiếu sót nêu trên để triển khai nhiệm vụ chứng thực, hộ tịch trong thời gian tới không để xảy ra những sai sót tương tự. Quan tâm triển khai nhiệm vụ chứng thực điện tử phấn đấu đạt chỉ tiêu được giao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tư pháp trên địa bàn; cử công chức tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch; không ngừng nâng cao năng lực cho công chức tư pháp hộ tịch, đảm bảo triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện tốt nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ này; quan tâm bố trí kinh phí cho các hoạt động tư pháp ở địa phương đảm bảo theo quy định.

b) Yêu cầu đối với Lãnh đạo UBND xã Thuận Đức

Lãnh đạo UBND xã rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo khắc phục kết luận thanh tra; thường xuyên tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức thuộc quyền quản lý. Tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chứng thực, hộ tịch theo quy định.

c) Yêu cầu công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Thuận Đức

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót, cần rút kinh nghiệm về những thiếu sót trong tham mưu, tác nghiệp giúp Lãnh đạo UBND xã triển khai công tác tư pháp đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm về nghiệp vụ, kiến thức về mọi mặt, nhằm không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả công tác.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND xã Thuận Đức và một số kiến nghị của Đoàn Thanh tra. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Thuận Đức khắc phục các tồn tại, thiếu sót nêu tại Mục II, Khoản 2 Mục III và thực hiện các yêu cầu, kiến nghị tại Khoản 2 Mục VI của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 15/9/2021./. *lsm*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Thuận Đức;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP - BTTP;
- Lưu: VT, HSTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Chí Tiến